

# Tài liệu hướng dẫn sử dụng PayooEDCConnection

## 1. Giới thiệu

Đây là tài liệu dành cho các lập trình viên, mục đích là hướng dẫn sử dụng thư viện PayooEDCConnection kết nối với máy pos thông qua RS232 Protocol.

## 2. Sử dụng

- Namespace: **PayooEDCConnectivity**
- Main class: **EDCConnectivity**
- Functions:
  - **Hàm kết nối với COM:**
    - Tên: **connectCOM**(*String comm*)
    - Kiểu trả về: **void**
    - Mô tả: Hàm mở kết nối đến cổng COM. Bắt buộc phải gọi ngay sau khi khởi tạo.
    - Tham số:

Tên biến	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
comm	String	Tên cổng, gồm 9 cổng đã được khai báo trong <b>Const class</b> .

- Ví dụ:

```
EDCConnectivity connect = new EDCConnectivity();  
connect.connectCOM(Const.COM3);
```

- **Event nhận kết quả trả về từ máy POS :**
  - Tên biến: *OnReceiveEDCResult*
  - Kiểu khai báo: **ReceiveHandler**
  - Kiểu trả về: **ResultObjectEventArgs**
    - Mô tả chi tiết tham số trong Object trả về :

Tên biến	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
responseCode	String	Mã lỗi:

		<b>0:</b> Thành công <b>1:</b> Thất bại <b>-1:</b> Request sai định dạng
requestId	String	ID tương ứng với Request
transactionType	Int	Loại giao dịch: <b>1:</b> shopping <b>2:</b> payoo
transactionDate	String	Ngày giờ giao dịch. Định dạng: YYYY-MM-DD HH:mm:ss VD: "2017-08-07 15:35:20"
transactionAmount	Long	Số tiền giao dịch
cardType	Int	Loại thẻ <b>0:</b> Tiền mặt <b>1:</b> Thẻ nội địa <b>2:</b> Visa <b>3:</b> Master <b>4:</b> JCB
cardNumber	String	4 số cuối thẻ. Null nếu CardType = 0 VD: "7890"
serviceCode	String	Mã dịch vụ (Phụ lục 4.1). Chỉ có với TransactionType = 2. Còn lại null.
providerCode	String	Mã nhà cung cấp. Chỉ có với TransactionType = 2 và ServiceCode = 22 hoặc 33. Còn lại null.
transactionID	String	Mã giao dịch Payoo
deviceId	String	Mã máy EDC
approvalCode	String	Mã chuẩn chi từ ngân hàng. Khác NULL nếu CardType != 0

- Ví dụ:

```
connect.OnReceiveEDCResult += new  
EDCConnectivity.ReceiveHandler(handlerResultObject);  
  
public void handlerResultObject(ResultObjectEventArgs result){}
```

- Hàm kiểm tra kết nối với cổng Com:
  - Tên hàm: **isConnectedToCom**
  - Kiểu trả về: **boolean**
- Hàm gửi yêu cầu thanh toán :
  - Hoạt động: Hàm sẽ gửi yêu cầu thanh toán với số tiền là **amount** và mã là **requestId**. Sau khi nhận được kết quả trả về thì sẽ lưu vào database được khai báo ở hàm tạo.
  - Tên hàm: **send (String requestId, long amount)**
  - Kiểu trả về : **void**
  - Tham số:

Tên biến	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
requestId	String	ID định danh request.
amount	Long	Số tiền cần giao dịch

- Ví dụ :

```
connect.send(tbReuestId.Text, amount);
```

- Hàm đóng kết nối với cổng COM:
  - Tên hàm: **close**
  - Kiểu trả về: **void**

- Hàm lấy kết quả trả về nếu không connect được với event:
  - Tên hàm: `getResultObject`
  - Kết quả trả về: `ResultObjectEventArgs`
  - Hoạt động: Sau khi gọi hàm send, kết quả trả về sẽ được lưu vào biến tạm, sử dụng hàm `ResultObjectEventArgs` để lấy kết quả trả về. Nếu chưa trả về hoặc kết quả trả về chưa đủ thì khi gọi `ResultObjectEventArgs` sẽ trả về `NULL`

### 3. Kết nối và sử dụng với Visual Foxpro

#### 3.1. Đăng ký COM với máy

- Mở Command Prompt bằng Administrator.
- Trong Command Prompt, truy cập vào thư mục Framework v2: `cd C:\Windows\Microsoft.NET\Framework\v2.0.50727`
- Sau đó chạy RegAsm để đăng ký như sau:  
`regasm <đường dẫn đến file dll> /codebase`

```
Administrator: Command Prompt
C:\Windows\Microsoft.NET\Framework\v2.0.50727>regasm E:\Working\Payoo\Projects\PayooEDCConnectivity\PayooEDCConnectivity\bin\Release\PayooEDCConnectivity.dll /codebase
Microsoft (R) .NET Framework Assembly Registration Utility 2.0.50727.8745
Copyright (C) Microsoft Corporation 1998-2004. All rights reserved.

Types registered successfully

C:\Windows\Microsoft.NET\Framework\v2.0.50727>
```

#### 3.2. Gọi .Net dll từ Visual Foxpro

```
myD11 =
CREATEOBJECT ("PayooEDCConnectivity.EDCConnectivity")
myD11.connectCOM ("COM3")
oMyD11.send ("requestID",20000)
```